TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **408/**2022/HNGĐ -ST
Ngày: 22/8/2022
V/v: "xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Tài.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Trương Hoàng Hoa**
2. Ông **Châu Văn Bình**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Dương Kim Cương** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên toà.*

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Phùng Văn D, sinh năm 1965**

Địa chỉ: ấp Bình L, xã Thanh B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. **Bị đơn: Tô Thị Th, sinh năm 1965**

Địa chỉ: ấp Bình L, xã Thanh B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Anh D và chị Th cùng có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn Phùng Văn D trình bày:*

- Về hôn nhân: anh và chị Th tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới vào năm 1995 có đăng ký kết hôn và được UBND xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22 ngày 23/6/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc cho đến năm 2017 vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hợp tánh nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh, chị đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay và không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm, nay tình cảm không còn, anh yêu cầu được ly hôn với chị Th.

- Về con chung: Anh, chị có 02 con chung tên Phùng Thị Diệu H, sinh ngày 13/01/1997 và Phùng Thiện Đ, sinh ngày 25/12/2003, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: anh, chị sẽ tự phân chia tài sản chung, khôn yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh, chị không có nợ chung.

Do bận việc gia đình và đi lại khó khăn nên anh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Chị Tô Thị Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị không có văn bản trình bày ý kiến về việc anh D xin ly hôn. Do bận đi làm xa nên chị xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: anh D và chị Th tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Thanh Bình, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22 ngày 23/6/2004 nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh D xin ly hôn với chị Th, chị Th cư trú tại huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "xin ly hôn" Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C và được xem xét giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Nguyên đơn và bị đơn cùng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu Thẫn ban đầu giữa vợ chồng anh, chị không lớn nhưng anh, chị không tự khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh, chị đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay và không có giải pháp nào hàn gắn tình cảm dẫn đến anh D xin ly hôn. Chị Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như không có văn bản không đồng ý ly hôn, điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh D xin ly hôn là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: anh D và chị Th có 02 con chung tên Phùng Thị Diệu H, sinh ngày 13/01/1997 và Phùng Thiện Đ, sinh ngày 25/12/2003, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: anh D trình bày anh, chị sẽ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì thế Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về nợ chung: trong quá trình giải quyết vụ án, anh D trình bày vợ chồng anh, chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì thế Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh D là thương binh (*hạng 1/4)* nên được miễn nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do đó, hoàn tạm ứng án phí cho anh D.

[8] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, anh D và chị Th có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** <u>Xử</u>: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Văn D**

1. Về hôn nhân: anh Phùng Văn D được ly hôn với chị Tô Thị Th.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Hoàn lại anh Phùng Văn D số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng theo biên lai Th số 0005513 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, anh D và chị Th có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Tài

**** <u>Nơi nhận</u>:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Thanh B
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.